

HỢP ĐỒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

V/v : "Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn"

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QQH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ yêu cầu đầu tư của Công ty TNHH Hải Nam và khả năng của Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ và Giấy phép thăm dò khoáng sản số 1354/GP-UBND ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cho phép Công ty TNHH Hải Nam được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Hôm nay, ngày 01 tháng 7 năm 2025, tại Công ty TNHH Hải Nam, chúng tôi gồm:

I. BÊN A: CÔNG TY TNHH HẢI NAM

- Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tổ 9, Phường Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, T: Bắc Kạn.
- Điện thoại: 0912018181 - Mail: congtytnhhainam2001@gmail.com
- Số tài khoản: 3950046039 tại Ngân hàng BIDV - CN tỉnh Bắc Kạn
8600211000249 tại Ngân hàng Agribank - CN tỉnh Bắc Kạn.
- Mã số thuế: 4700133193

II. BÊN B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

- Đại diện: Ông Trần Đình Kiên - Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 36 ngõ 30 phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024.37550428; E-mail: codeco.mdc@gmail.com
- Số tài khoản: 111000037499 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0101074336

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

ĐIỀU I: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

I-1. Trách nhiệm của bên A:

1. Tạo điều kiện cho bên B thực hiện công tác Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể cung cấp các thủ tục hành chính có liên quan tại địa phương và các cơ quan hữu quan.

2. Làm các thủ tục hành chính để hỗ trợ vận chuyển khoan lên vị trí thi công khoan thăm dò.

3. Chịu trách nhiệm, tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa và tổ chức giải phóng mặt bằng khu mỏ.

4. Giúp bên B lấy tham vấn môi trường tại khu dân cư quanh khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

5. Cử cán bộ theo dõi, giám sát thi công thực địa và tiến độ thực hiện của hợp đồng.

I-2. Trách nhiệm của bên B:

1. Thi công thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bảo vệ kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại Hội đồng trữ lượng của tỉnh.

3. Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư + Thiết kế cơ sở) tại khu mỏ.

4. Lập báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường tại khu mỏ.

5. Cùng với chủ đầu tư xin chủ trương đầu tư khu mỏ nêu trên.

6. Bảo mật các kết quả nghiên cứu của khu mỏ nêu trên.

ĐIỀU II: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 15 tháng kể từ ngày ký hợp đồng và bên A chuyển tiền đợt 1 cho bên B.

ĐIỀU III: TÀI LIỆU GIAO NỘP CHO BÊN A

- Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã được Hội đồng trữ lượng của tỉnh phê duyệt với số lượng: 03 bộ.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi mỏ khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã được thẩm định với số lượng: 03 bộ.

- Báo cáo ĐTM và Dự án cải tạo phục hồi môi trường mỏ khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã được thẩm định với số lượng: 03 bộ.

- USB ghi các nội dung trên: 01 USB.

Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty.

ĐIỀU IV: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

IV.1. Giá trị của hợp đồng:

Tổng giá trị của hợp đồng thoả thuận là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) đã bao gồm cả thuế VAT.

IV.2. Phương thức và thời gian thanh toán:

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo các lần sau:

- Lần 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền là 30% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 450.000.000 đồng.

- Lần 2: Khi tiến hành công tác thực địa xong bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền là 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 300.000.000 đồng để bên B phân tích mẫu và lập báo cáo tổng kết.

- Lần 3: Sau khi bên B bàn giao báo cáo kết quả thăm dò cho bên A và cùng bên A nộp Sở Tài nguyên và Môi trường, bên A tạm ứng cho bên B số tiền là 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 300.000.000 đồng để bên B tiến hành Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ.

- Lần 4: Sau khi bên B bàn giao báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ cho bên A, bên A tạm ứng cho bên B số tiền là 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 300.000.000 đồng.

Số còn lại bên A thanh toán cho bên B sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng.

Việc tạm ứng, thanh toán chỉ được thực hiện trên cơ sở văn bản đề nghị của bên B và các hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU V: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

V. 1. Đối với bên B:

- Nếu bên B giao nộp sản phẩm chậm so với tiến độ ghi tại điều II mà không có lý do chính đáng được bên A chấp nhận thì sẽ bị phạt chậm tiến độ. Tiền phạt

chậm tiến độ là 0,5% giá trị quyết toán đối với 01 tuần chậm trễ. Tổng khoản phạt không quá 8% giá trị quyết toán hợp đồng.

- Nếu báo cáo bên B lập không đảm bảo chất lượng theo quy định của các cơ quan thẩm quyền và yêu cầu của bên A, bên B có trách nhiệm làm lại.

- Khi bên B không thực hiện đúng điều II của hợp đồng (quá 30 ngày không có lý do chính đáng) bên A tuyên bố chấm dứt hợp đồng, bên B phải hoàn trả lại cho bên A số tiền đã nhận tạm ứng do sự chậm trễ của bên B gây ra.

V. 2. Đối với bên A:

Phạt hợp đồng do chậm thanh toán: Nếu đến thời hạn thanh toán nhưng bên A chậm thanh toán thì phải chịu bồi thường cho bên B bằng mức lãi xuất cho vay có kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng Vietcombank tính từ ngày hết hạn thanh toán (thời hạn thanh toán không gọi là vi phạm là trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán được quy định ở điều IV).

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản, trừ trường hợp nêu tại điều V.

2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia đã bỏ ra.

3. Trường hợp bất khả kháng: Nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ được chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thoả thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

3. Việc tranh chấp chủ yếu giải quyết dựa trên tinh thần thiện chí hợp tác của hai bên. Khi không giải quyết được bằng giải pháp thương lượng sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Toà kinh tế tỉnh Thái Nguyên để giải quyết và phán quyết. Bên nào sai sẽ phải chịu mọi phí tổn.

93.C
TY
HIỆ
AN
:M
BẮC

ĐIỀU VIII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu chuyển giao toàn bộ tài liệu Hồ sơ xin giấy phép khai thác mỏ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chất lượng, tiến độ hợp đồng và lập biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được làm thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thùy Linh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH THẨM DÒ KHOÁNG SẢN**

Công trình: Thẩm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
tại khu vực Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên

1. Đối tượng nghiệm thu:

Nghiệm thu khối lượng thực hiện đề án “Thẩm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên”

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a. Bên A: CÔNG TY TNHH HẢI NAM

Bà Nguyễn Thị Thùy Linh Chức vụ: Giám đốc

**b. Bên B: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY
DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Ông: Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: Ngày 19 tháng 12 năm 2025

Kết thúc: Ngày 19 tháng 12 năm 2025

Tại: CÔNG TY TNHH HẢI NAM

4. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Căn cứ Giấy phép thẩm dò khoáng sản số 1354/GP-UBND ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn nay là UBND tỉnh Thái Nguyên về việc cho phép Công ty TNHH Hải Nam được thẩm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn nay là xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên;

- Hợp đồng kinh tế số: 17/HĐ/KTKT ngày 01/7/2025 giữa Công ty TNHH Hải Nam và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và xây dựng Mỏ - Địa chất V/v Thi công thẩm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên).

- Căn cứ các biên bản nghiệm thu đã được xác nhận giữa bên A và bên B tại hiện trường.



5. Khối lượng nghiệm thu

- Khối lượng công việc được tổng hợp tại bảng khối lượng hoàn thành công tác thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường khu vực Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên.

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐÃ THỰC HIỆN

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng Đ.A	Khối lượng thực hiện	So sánh
I	Công tác trắc địa				
1	Mua điểm toạ độ nhà nước	điểm	2	2	0
2	Thành lập lưới giải tích 2 đo (GPS)	điểm	2	2	0
3	Thành lập đường sườn kinh vĩ GT	km	1	1	0
4	Lập lưới khống chế độ cao kỹ thuật	km	1	1	0
5	Đo bản đồ địa hình tỷ lệ 1:1.000 (h=1m)				
6	- Ngoài trời	km ²	0,06	0,06	0
7	- Trong phòng	km ²	0,06	0,06	0
8	Đo mặt cắt địa hình tỷ lệ 1:1.000 (h=1m)				
9	- Ngoài trời	km	0,61	0,61	0
10	- Trong phòng	km	0,61	0,61	0
11	Định tuyến thăm dò	km	0,61	0,61	0
12	Đưa công trình chủ yếu ra thực địa	điểm	7	7	0
13	Đưa công trình thứ yếu ra thực địa	điểm	6	11	+5
14	Đo công trình chủ yếu vào bản đồ	điểm	2	2	0
15	Đo công trình thứ yếu vào bản đồ	điểm	1	1	0
16	Xây mốc ranh giới khu thăm dò	điểm	5	5	0
II	Công tác thăm dò địa chất				
1	Đo vẽ bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:1.000				
-	- Ngoài trời	km ²	0,06	0,06	0
-	- Trong phòng	km ²	0,06	0,06	0
2	Công tác thi công công trình				
2.1	Dọn vết lộ	m ³	2	2	0
2.2	Khoan thăm dò				

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng Đ.A	Khối lượng thực hiện	So sánh
-	Khoan thẳng đứng trong đá cấp VI từ 100-200 m	m	256	256	0
-	Cấp nước cho khoan trong đá cấp VI, chiều sâu 100-200m	m	256	256	0
-	Tháo lắp khoan trong tuyến thăm dò	lần	2	2	0
-	Vận chuyển khoan trong tuyến thăm dò	lần	2	2	0
	Làm nền khoan	nền	2	2	0
III	Công tác ĐCTV - ĐCCT				
1	Đo vẽ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ 1:1.000				
-	- Ngoài trời	km ²	0,06	0,06	0
-	- Trong phòng	km ²	0,06	0,06	0
2	Quan trắc đơn giản lỗ khoan	Lỗ khoan	2	2	0
3	Thu thập tài liệu thủy văn	Năm	3	3	0
IV	Công tác lấy, gia công và phân tích mẫu				
IV.1	Lấy mẫu				
1	Mẫu hóa cơ bản				
-	Mẫu rãnh mặt, vết lộ	mẫu	62	52	-10
-	Mẫu lõi khoan	Mẫu	26	26	0
2	Mẫu cơ lý đá	mẫu	8	8	0
3	Mẫu lát mỏng	mẫu	4	4	0
4	Mẫu mài mòn tang quay	mẫu	3	3	0
5	Mẫu nén đập	mẫu	3	3	0
6	Mẫu bám dính nhựa đường	mẫu	3	3	0
7	Mẫu tham số xạ	mẫu	2	2	0
8	Mẫu quang phổ ICP	mẫu	2	2	0
9	Mẫu nước	mẫu	1	1	0
IV.2	Gia công mẫu				
1	Mẫu lát mỏng	mẫu	4	4	0
2	Mẫu hoá cơ bản trọng lượng 12-17 kg (đến độ hạt 0,074mm)	mẫu	88	78	-10
IV.3	Công tác phân tích mẫu				

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng Đ.A	Khối lượng thực hiện	Số sánh
1	Mẫu hóa cơ bản 4 chỉ tiêu (CaO, MgO, CKT, MKN)	mẫu	88	78	-10
2	Hoá nhóm toàn diện 14 chỉ tiêu (CaO, MgO, Al ₂ O ₃ , Fe ₂ O ₃ , TiO ₂ , P ₂ O ₅ , SO ₃ , Na ₂ O, K ₂ O, MnO, CKT, MKN, SiO ₂ , FeO)	mẫu	8	8	0
3	Mẫu cơ lý đá toàn diện	mẫu	8	8	0
4	Mẫu mài mòn tang quay	mẫu	3	3	0
5	Mẫu nén đập	mẫu	3	3	0
6	Mẫu bám dính nhựa đường	mẫu	3	3	0
7	Mẫu lát mỏng	mẫu	4	4	0
8	Mẫu tham số xạ	mẫu	2	2	0
9	Mẫu quang phổ ICP	mẫu	2	2	0
10	Mẫu nước (hoá học toàn diện)	mẫu	1	1	0
11	Mẫu kiểm tra nội (mẫu lập)	mẫu	4	4	0
12	Mẫu kiểm tra ngoại (mẫu đối song)	mẫu	4	4	0
V	LẬP BÁO CÁO TỔNG KẾT	Báo cáo	1	1	0

- Chất lượng: Các hạng mục trong biên bản thực hiện đúng kỹ thuật, chất lượng của đề án thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên.

6. Kết luận: Các bên đồng ý nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên. Biên bản được lập thành 04 bản mỗi bên giữ 02 có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thùy Linh



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Đình Kiên

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 17/HĐ/KTKT (107/2025 CODECO), ngày 01/07/2025

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Phan Viết Sơn	Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên)	HĐ: 01/07/2025	Chủ nhiệm công trình
2	Nguyễn Đình Luyện	Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên)	HĐ: 01/07/2025	Thành viên tham gia
3	Nguyễn Duy Hưng	Thi công thăm dò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chảo, xã Công Bằng, huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (Nà Chảo, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên)	HĐ: 01/07/2025	Thành viên tham gia

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Chăng

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025 - 2026
TẠI CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Giá trị theo Hóa Đơn	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình / Thành viên tham gia
1	Thi công thăm đò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực Nà Chào, xã Công Bằng, huyện pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn (Nà Chào, xã Cao Minh, tỉnh Thái Nguyên)	17/HĐ/KTKT	01/07/2025	1.500.000.000	1.050.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
2	Thi công thăm đò và xin Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực núi Trại Tường, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	165/HĐ/KTKT	19/11/2024	1.752.000.000	1.025.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
3	Lập hồ sơ xin Giấy phép thăm dò khoáng sản than khu Tường Tiến - Tường Phong xã Tường Tiến, Tường	42/HĐ/KTKT	20/3/2025	300.000.000	70.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng



TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Giá trị theo Hóa Đơn	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm công trình / Thành viên tham gia
	Phong và Na Lương 1, Na Lương 2 xã Huy Tường, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La					
4	Xin Giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đất đá làm vật liệu san lấp tại Dự án đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng Tuấn Minh, tổ dân phố Tường, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	176/HĐ/KTKT	14/10/2025	541.000.000	716.000.000	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng
5	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán chi phí thực hiện đầu tư dự án mở sết Quyền Cây	28/2026/QLĐT-XMTĐ	01/06/2026	172.766.476	172.766.476	Phan Viết Sơn, Nguyễn Đình Luyện, Nguyễn Duy Hưng

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY



PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: *Lê Trọng Chưởng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Phan Viết Sơn

2. Mã số thuế TNCN: 027077003616

+ Số CCCD: 027077003616 ngày cấp 20/4/2021 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:

+ Tổng thu nhập: 400.000.000 đồng.

4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 40.000.000 đồng

+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.

+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS: Lê Trọng Chưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Luyện

2. Mã số thuế TNCN: 001089002002

+ Số CCCD: 001089002002 ngày cấp 26/8/2022 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:

+ Tổng thu nhập: 300.000.000 đồng.

4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:

+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 30.000.000 đồng

+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.

+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



[Signature]
PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS: Lê Trọng Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ XÁC NHẬN THU NHẬP
Năm 2026

Thay mặt tổ chức trả thu nhập: Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36 ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bạch Mai, TP Hà Nội.

Xác nhận về việc bà:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng
2. Mã số thuế TNCN: 025087015115
+ Số CCCD: 025087015115 ngày cấp 25/01/2025 nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
3. Có thu nhập năm 2026 tại Công ty (từ 01/01/2026 đến 31/07/2026) như sau:
+ Tổng thu nhập: 300.000.000 đồng.
4. Các khoản đã khấu trừ và được giảm trừ:
+ Thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 30.000.000 đồng
+ Tổng các khoản bảo hiểm bắt buộc được trừ: 0 đồng.
+ Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh: 0 đồng.

Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa Chất cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRẢ THU NHẬP



PHÓ GIÁM ĐỐC

P.S.TS: Lê Trọng Thắng